

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 01 - 2025

V/v: Tranh chấp xác định cha cho con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Diêm Đăng Hoạt.

Ông Nguyễn Quốc Sửu.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang, thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Dương Thị Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Đức Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Hà Đức Q kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện M, thành phố Hà Nội. Sau ngày cưới chị về gia đình anh Q làm dâu, tình cảm ban đầu hoà thuận hạnh phúc, đã có hai con chung với nhau, khoảng tháng 06/2018 chị và anh Q phát sinh mâu thuẫn do hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm lối sống, nên chị và anh Q đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân chị làm công nhân tại khu Công nghiệp V, huyện V (nay là thị xã V), tại đây chị đã gặp và có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn H, hai người đã có một con chung (tên dự kiến) là Nguyễn Nhật A, sinh ngày 06/12/2020.

Ngày 27/12/2023 tại kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH C kết luận giữa anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Nhật A (tên dự kiến) có quan hệ huyết thống Cha - Con. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN chi đề nghị Toà án huyện Tân Yên xác định anh Nguyễn Văn H là cha đẻ cháu Nguyễn Nhật A (tên dự kiến sẽ khai sinh).

- Tại bản tự khai ngày 25/10/2024 và các lời khai tiếp theo bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Đầu năm 2019 tại khu công nghiệp V, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang, anh gặp và có quan hệ tình cảm như vợ chồng đối với chị Nguyễn Thị T, ngày 06/12/2020 chị T sinh được một bé trai tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Nhật A. Thời điểm này chị T và anh Hà Đức Q vẫn là vợ chồng nhưng hai người đã sống ly thân với nhau.

Ngày 27/12/2023 tại kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH C kết luận giữa anh và cháu Nguyễn Nhật A (tên dự kiến) có quan hệ huyết thống Cha - Con. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN chi T đề nghị Toà án huyện T xác định anh là cha đẻ cháu Nguyễn Nhật A (tên dự kiến sẽ khai sinh), anh nhất trí.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 19 tháng 12 năm 2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Đức Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn vào năm 2016, trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện M, thành phố Hà Nội. Tình cảm ban đầu hoà thuận hạnh phúc và đã có hai con chung, hiện hai con chung do anh nuôi dưỡng kể từ ngày chị T sống ly thân, anh và chị T đã không có quan hệ tình cảm và liên lạc với nhau từ tháng 6/2018 đến nay. Năm 2020 chị T có con thì sẽ không phải là con của anh, nay chị T xin xác nhận cháu Nguyễn Nhật A sinh ngày 6/12/2020 là con của anh Nguyễn Văn H, anh đồng ý, đề nghị Toà án xác định cháu Nhật A là con anh H theo quy định pháp luật. Do không phải là bố cháu bé nên anh xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Toà án, anh đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, bị đơn anh Nguyễn Văn H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hà Đức Q thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Áp dụng khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ cháu Nguyễn Nhật A, sinh ngày 06/12/2020 (tên dự kiến sẽ khai sinh).

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu xác định cha cho con đối với anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý giải vụ án tranh chấp về xác định cha cho con là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, anh Nguyễn Văn H, anh Hà Đức Q vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H, anh Q là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Chị Nguyễn Thị T và anh Hà Đức Q tự nguyện kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện M, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống chị T và anh Q phát sinh mâu thuẫn do hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm lối sống, đến tháng 06/2018 hai người đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân chị T làm công nhân tại khu công nghiệp V, huyện V (nay là thị xã V), tại đây chị đã gặp và có quan hệ tình cảm như vợ chồng với anh Nguyễn Văn H, hai người đã có một con chung (tên dự kiến) là Nguyễn Nhật A, sinh ngày 06/12/2020, theo giấy chứng sinh số 134 ngày 7/12/2020 của Trung tâm y tế huyện V (nay là thị xã V).

Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 27/12/2023 của Công ty TNHH C kết luận giữa anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Nhật A (tên dự kiến) có quan hệ huyết thống Cha - Con.

Giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hà Đức Q hiện đang tồn tại quan hệ vợ chồng, tuy nhiên anh Q không thừa nhận cháu Nguyễn Nhật A sinh ngày 06/12/2020 là con của mình vì anh và chị T đã không có quan hệ tình cảm từ tháng 6/2018 đến nay, chị T đề nghị Toà án xác nhận anh Nguyễn Văn H cha của cháu Nhật A, anh đồng ý.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xác định anh Nguyễn Văn H là cha đẻ của cháu Nguyễn Nhật A, sinh ngày 06/12/2020 là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự và Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 91; khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án quy định những trường hợp được miễn tiền án phí là “Xác định cha cho con”. Do vậy, các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 146, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định cha cho con của chị Nguyễn Thị T.

Xác định anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu Nguyễn Nhật A, sinh ngày 06/12/2020 (tên dự kiến khai sinh).

2 Về án phí: Chị Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Biên